ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 292 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện các Kế hoạch của Bộ Y tế: Số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 về triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; số 1261/KH-BYT ngày 08/07/2026 về triển khai chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh; xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2330/TTr-SYT ngày 23/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(sau đây gọi tắt là Chiến dịch)*, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thống nhất, hiệu quả Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế và Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/7/2026 của Bộ Y tế về triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tổ chức các chiến dịch tập trung, đồng bộ nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống chuyên ngành y tế, bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: *Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, xuyên suốt*. Kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe, từng bước hình thành Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân thống nhất, phục vụ quản lý sức khỏe toàn dân theo vòng đời; kết nối, đồng bộ dữ liệu để tạo lập, kích hoạt và sử dụng thực chất Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, bảo đảm mỗi người dân trên địa bàn tỉnh có một Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

c) Nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong toàn ngành y tế; hoàn thành việc rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa, đối soát phục vụ việc liên thông, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Trung tâm dữ liệu quốc gia và các nền tảng quản lý khác theo quy định.

d) Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị. Hình thành quy trình vận hành thường xuyên sau chiến dịch để duy trì dữ liệu ở trạng thái sống.

2. Yêu cầu

a) Các nhiệm vụ của Kế hoạch phải được triển khai ngay sau khi Kế hoạch được ban hành, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; phát huy vai trò chủ trì của Sở Y tế và trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan; bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời từ cấp tỉnh đến cấp xã.

b) Bảo đảm tiến độ, chất lượng, tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu*;* bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông và chia sẻ giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

c) Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai đồng thời các nhiệm vụ: chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật; kết nối hệ thống; cấp tài khoản; tập huấn; thu thập, rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu; kiểm tra chất lượng và đồng bộ dữ liệu lên ứng dụng VNeID. Đối với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết hợp xử lý kỹ thuật tập trung với rà soát, xác minh tại địa phương; đối với dữ liệu khám sức khỏe bảo đảm chất lượng dữ liệu: Dữ liệu gửi hoặc đồng bộ lên Cổng dữ liệu sức khỏe phải đảm bảo: Đúng với hồ sơ khám sức khỏe của người dân; đầy đủ các trường thông tin bắt buộc; không trùng lặp; có khả năng đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và được ký số theo quy định.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong toàn bộ quá trình thu thập, cập nhật, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người khuyết tật, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác; thực hiện phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Không tự động xóa, gộp hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa đủ căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền.

e) Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên; đánh giá kết quả theo các chỉ tiêu, tiến độ được giao; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; nâng cao chất lượng dữ liệu theo nguyên tắc "*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, đồng bộ, xuyên suốt"*, bảo đảm dữ liệu được cập nhật

thường xuyên, thống nhất, liên thông, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Y tế và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

b) Triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh việc kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và các dữ liệu sức khỏe liên quan từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn và dữ liệu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chia sẻ lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế, góp phần hình thành Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân thống nhất, phục vụ quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngành y tế trên nền tảng dữ liệu số; đồng thời, kết nối, đồng bộ dữ liệu để tạo lập, kích hoạt và sử dụng thực chất Sổ sức khỏe điện tử, bảo đảm mỗi người dân trên địa bàn tỉnh có một Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thành rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế tại Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 và Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/07/2026 của Bộ Y tế; bảo đảm tối thiểu 98% dữ liệu được xác thực, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan. 100% cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, đặc khu được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

b) Bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, đồng bộ theo quy định; đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng phục vụ quản lý nhà nước và duy trì dữ liệu sống sau khi kết thúc Chiến dịch.

c) 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và các dữ liệu sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế lên Cổng dữ liệu sức khỏe; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, kịp thời, phục vụ tạo lập và duy trì Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

d) Phấn đấu mỗi người dân trên địa bàn tỉnh có một Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID được khởi tạo, cập nhật dữ liệu theo mục tiêu tại Kế hoạch số 1261/KH-BYT của Bộ Y tế.

đ) 100% cơ quan, đơn vị được giao quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành xây dựng cơ chế duy trì, cập nhật dữ liệu thường xuyên sau khi kết thúc Chiến dịch; phân công đầu mối chịu trách nhiệm quản trị, khai thác và bảo đảm chất lượng dữ liệu và báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

e) Bảo đảm 100% hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin; không để xảy ra lộ, lọt dữ liệu hoặc sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng trong quá trình triển khai Chiến dịch.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Đối tượng triển khai: Các sở, ban, ngành; Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập; các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác, cập nhật và sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi Kế hoạch.

2. Phạm vi, thời gian triển khai

a) Thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế: Từ tháng 07/2026 đến hết tháng 09/2026. Triển khai đối với 12 cơ sở dữ liệu: (1) CSDL cơ sở trợ giúp xã hội; (2) CSDL đối tượng trợ giúp xã hội; (3) CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS; (4) CSDL môi trường cơ sở y tế; (5) CSDL người khuyết tật; (6) CSDL người làm công tác xã hội; (7) CSDL quản lý trẻ em; (8) CSDL về an toàn thực phẩm; (9) CSDL về khám, chữa bệnh; (10) CSDL về nhân lực y tế; (11) Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; (12) Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.

b) Thực hiện Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/07/2026 của Bộ Y tế: Từ tháng 07/2026 đến ngày 15/10/2026: (1) Xây dựng Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân trên cơ sở thu thập dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và dữ liệu khám bệnh của người dân được chia sẻ, đồng bộ từ Bảo hiểm xã hội Việt Nam. (2) Khởi tạo, cập nhật, đảm bảo mỗi người dân có một Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ

- Tổ chức quán triệt, tập huấn quy trình rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, biểu mẫu và chế độ báo cáo. Hướng dẫn thống nhất các tiêu chuẩn dữ liệu, danh mục dùng chung, quy tắc cập nhật và chia sẻ dữ liệu. Tiếp nhận tập huấn, hướng dẫn sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

- Phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu sức khỏe, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

2. Rà soát, thống kê và đánh giá hiện trạng dữ liệu

- Rà soát toàn bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế tại Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 và Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/07/2026 của Bộ Y tế; trên cơ sở kết quả rà soát, giao chỉ tiêu xử lý dữ liệu theo từng cơ sở dữ liệu, từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ số lượng hồ sơ phải xử lý, thời hạn hoàn thành và đầu mối chịu trách nhiệm; theo dõi tiến độ thực hiện trên hệ thống báo cáo.

- Thống kê số lượng hồ sơ, dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, chưa xác thực, chưa đồng bộ. Phân loại dữ liệu theo mức độ cần xử lý; xây dựng kế hoạch khắc phục của từng cơ quan, đơn vị.

3. Đối soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu

- Thực hiện đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu có liên quan. Chuẩn hóa mã định danh cá nhân, thông tin căn cước công dân, căn cước; địa chỉ hành chính, mã cơ sở y tế, mã đơn vị và các trường dữ liệu bắt buộc.

- Xử lý dữ liệu trùng lặp, sai lệch, thiếu thông tin; cập nhật, bổ sung dữ liệu còn thiếu. Bảo đảm dữ liệu đáp ứng nguyên tắc *"Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung - Đồng bộ - Thông suốt"*.

4. Tạo lập, cập nhật và đồng bộ dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và các dữ liệu sức khỏe theo quy định lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

- Thực hiện đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tạo lập, kích hoạt và duy trì Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho người dân.

- Rà soát các trường hợp chưa tạo lập được Sổ sức khỏe điện tử hoặc dữ liệu chưa đồng bộ; bảo đảm mỗi người dân chỉ có một Sổ sức khỏe điện tử thống nhất.

5. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu

- Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các hệ thống thông tin có liên quan.

- Kiểm tra tính thống nhất của dữ liệu sau khi đồng bộ; kịp thời xử lý các trường hợp không đồng bộ hoặc phát sinh lỗi.

- Duy trì cập nhật dữ liệu thường xuyên sau khi hoàn thành Chiến dịch.

6. Kiểm tra, giám sát và phúc tra

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện phúc tra kết quả đối với các đơn vị có dữ liệu chưa đạt yêu cầu hoặc có tỷ lệ sai sót cao. Kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh và yêu cầu khắc phục các tồn tại, hạn chế.

7. Đánh giá, nghiệm thu và báo cáo kết quả

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo từng cơ sở dữ liệu, từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của từng đơn vị; xác định trách nhiệm đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

8. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu, duy trì, cập nhật và khai thác dữ liệu sau Chiến dịch

- Thực hiện quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và quy định chuyên ngành. Kiểm soát quyền truy cập, phân quyền khai thác dữ liệu; ghi nhận nhật ký truy cập; bảo đảm dữ liệu được sao lưu, phục hồi khi có sự cố.

- Tiếp tục duy trì việc cập nhật dữ liệu thường xuyên, bảo đảm dữ liệu luôn *"Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung - Đồng bộ - Thông suốt"*; gắn việc cập nhật dữ liệu với hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế và công tác quản lý nhà nước. Định kỳ đánh giá chất lượng dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

(Chi tiết nhiệm vụ, tiến độ thực hiện theo Phụ lục đính kèm).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; ưu tiên lồng ghép trong nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số, các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động sử dụng dự toán được giao để tổ chức triển khai thực hiện; trường hợp phát sinh kinh phí vượt khả năng cân đối thì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế tại Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 và Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/7/2026 của Bộ Y tế; định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện hoàn thành cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi, chuyên ngành quản lý. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo tổ chức khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế; cập nhật dữ liệu khám sức khỏe lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế; chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn quản lý thực hiện liên thông dữ liệu

khám bệnh, chữa bệnh qua API (bao gồm cả của đối tượng không có bảo hiểm y tế) lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đợt cao điểm tích hợp Sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNeID bảo đảm tất cả người dân đủ điều kiện trên địa bàn đều có Sổ sức khoẻ tích hợp trên ứng dụng VNeID.

2. Công an tỉnh

- Chỉ đạo Công an các xã, phường, đặc khu phối hợp chặt chẽ với các đơn vị y tế và chính quyền địa phương xác minh thông tin định danh cá nhân, căn cước công dân, căn cước; tình trạng cư trú, thay đổi nơi ở, các trường hợp trùng, nghi trùng, chuyển đi, đã chết hoặc chưa xác định được nhân thân hoặc chưa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hỗ trợ đối soát dữ liệu theo quy định.

- Chỉ đạo lực lượng Công an xã, phường, đặc khu đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tích hợp Sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNeID, phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu dân cư trong suốt quá trình đồng bộ, kết nối dữ liệu y tế từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc hiển thị Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

3. Sở Tư pháp: Phối hợp với các địa phương chỉ đạo cơ quan tư pháp - hộ tịch cấp xã phối hợp xác minh thông tin khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, trẻ em mới sinh, thông tin cha mẹ hoặc người giám hộ; kịp thời cập nhật các trường hợp đã chết nhưng hồ sơ chuyên ngành vẫn còn hoạt động; kịp thời xử lý các trường hợp dữ liệu thiếu, sai, trùng, không xác định được nhân thân hoặc chưa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở y tế đối soát, xác minh thông tin thẻ BHYT, mã số BHXH và dữ liệu người bệnh; kịp thời xử lý sai lệch giữa thông tin BHYT, số định danh cá nhân/CCCD và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cung cấp, chia sẻ dữ liệu tham gia BHYT của các nhóm đối tượng do ngành y tế quản lý *(đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, trẻ em dưới 6 tuổi, người nhiễm HIV đang điều trị..)* qua Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT hoặc kênh kết nối được phê duyệt, để bổ sung dữ liệu thiếu theo Bước 5 quy trình làm sạch tại Phụ lục I của Kế hoạch số 1248/KH-BYT.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp, hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật và kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp của tỉnh (LGSP) khi có yêu cầu.

6. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh cân đối,

bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường xây dựng các chuyên mục, tin, bài, phóng sự hướng dẫn và tuyên truyền về những lợi ích thiết thực của Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Tuyên truyền, vận động người dân tích cực hưởng ứng, chủ động cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp Sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VneID; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Y tế, Công an và chính quyền địa phương trong việc cung cấp, cập nhật và chuẩn hóa thông tin dữ liệu sức khỏe cá nhân.

8. UBND các xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thuộc quản lý phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị chuyên môn của ngành y tế trong tổ chức triển khai Chiến dịch trên địa bàn: Tiếp nhận danh sách lỗi, chỉ tiêu xử lý dữ liệu do Sở Y tế phân phối, giao; tổ chức xác minh, cập nhật và phản hồi kết quả xử lý về Sở Y tế đúng thời hạn; tham gia các hội nghị, lớp tập huấn do Sở Y tế tổ chức; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết. Chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Thành lập Tổ dữ liệu cấp xã; huy động cán bộ, công chức, viên chức văn hóa - xã hội, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế, cộng tác viên dân số, y tế, trẻ em…tham gia rà soát.

- Bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết để triển khai và hoàn thành Chiến dịch trên địa bàn; công tác rà soát, đối soát, xác minh, cập nhật, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu theo quy định; huy động sự tham gia của các lực lượng có liên quan, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, tiến độ được giao.

- Phối hợp chỉ đạo xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, thay đổi địa chỉ, trường hợp trùng/nghi trùng, trường hợp đã chuyển đi không còn ở địa bàn hoặc chưa xác minh nhân thân.

- Chỉ đạo rà soát dữ liệu trẻ em, tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ trẻ em, hồ sơ quản lý sức khỏe và các dữ liệu phát sinh tại tuyến y tế cơ sở. Rà soát dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, dữ liệu trẻ em, đối tượng chính sách, nhóm yếu thế. Phối hợp xác minh

khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, dữ liệu trẻ em mới sinh, thông tin cha/mẹ/người giám hộ, trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái hoạt động.

9. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập: Thực hiện rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và các dữ liệu sức khỏe thuộc phạm vi quản lý. Bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế theo đúng chuẩn dữ liệu và quy định chuyên môn.

10. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông và Công nghệ trên địa bàn tỉnh: Phối hợp, hỗ trợ Sở Y tế, UBND các địa phương và các đơn vị liên quan về hạ tầng, giải pháp kỹ thuật, công cụ đánh giá chất lượng, phân loại dữ liệu cần xử lý. Đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế triển khai Kế hoạch; cử đầu mối *(gồm thông tin Họ và tên, đơn vị công tác, số điện thoại)* gửi Sở Y tế để thống nhất đầu mối tiếp nhận, trao đổi, tham mưu triển khai và định kỳ báo cáo theo quy định. Định kỳ hằng tuần *(trước 16h00 ngày thứ Sáu)*, kể từ ngày triển khai Chiến dịch, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở Y tế *(cơ quan thường trực)* và thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX$_{LMC549}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Ngọc Sâm